TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2026/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 01 - 2026
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Thạch Đoàn

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Minh Hoàng, bà Cao Thị Lệ Pha

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phú Thanh Thiện, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Mộng Đẹp – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 409/2025/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 12/12/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy T, sinh ngày 26/7/1994. Địa chỉ: ấp B, xã Đ, tỉnh Cà Mau. Căn cước công dân số 095194000763, ngày cấp 23/04/2021; Nơi cấp Cục QLHC về TTXH Bộ C.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Tuấn L, sinh ngày 18/11/1993. Địa chỉ: ấp T, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thùy T trình bày:

Chị và anh L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào 2016, nhưng không có đăng ký kết hôn.

Sau khi sống chung một thời gian thì vợ chồng không còn hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung trong cuộc sống, hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn mối quan hệ này được nữa. Vợ chồng đã ly thân cách nay khoảng 09 năm nay, không kết nối lại được, mỗi người đã có cuộc sống riêng. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh L

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Lê Đăng Q, sinh ngày 16/06/2017, hiện nay đang ở với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thùy T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Anh Huỳnh Tuấn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các quyết định nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung: Do anh chị không có đăng ký kết hôn nên không công nhận anh L, chị T là vợ chồng; Con chung giao cho chị T nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Huỳnh Tuấn L có địa chỉ tại ấp T, xã Đ, tỉnh Cà Mau. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau. Chị Nguyễn Thùy T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Huỳnh Tuấn L đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh L

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy cuộc sống vợ chồng của chị T và anh L đã không còn tồn tại khoảng 09 năm nay, mỗi người đã có cuộc sống riêng nên không còn khả năng quay lại chung sống vợ chồng với nhau, chị T yêu cầu ly hôn với anh L. Theo quy định tại Điều 14 Luật HNGĐ quy định *"Nam, nữ sống chung với nhau như vợ chồng có đủ điều kiện kết hôn theo quy định mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng…"* Do vậy, hôn nhân giữa chị T và anh L không được pháp luật công nhận là hợp pháp, chị T có yêu cầu ly hôn nên căn cứ khoản 2, Điều 53 không công nhận anh chị là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị T xác định trong quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Lê Đăng Q, sinh ngày 16/06/2017, hiện nay đang ở với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Từ khi anh chị ly thân đến nay, cháu Q sống với chị T, cuộc sống đã ổn định, chị T nuôi dưỡng, chăm sóc cháu rất tốt, nên giao cháu Q cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu.

[6] Từ những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 14, 51, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thùy T và anh Huỳnh Tuấn L là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Đăng Q, sinh ngày 16/06/2017 cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thùy T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Chị T đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002221 ngày 16/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, Cà Mau được chuyển thu án phí.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Đoàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Phòng THADSKV8-CM;
- UBND xã Đông Hải;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.